

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 216

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 267, hàng thứ tư năm kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát bồ đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục ba la mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”. Đến đây là nguyện thứ 19, thứ 19 là nguyện Nghe Danh Phát Tâm, xem tiếp văn bên dưới.

“Nhất tâm niệm Phật, trú dạ bất đoạn, lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghênh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”. Đây là nguyện thứ 20 Lâm Chung Tiếp Dẫn.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Chương bên phải”, chương này. Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập phẩm kinh này là dùng 24 chương, 48 nguyện, bao hàm cả nguyện văn cổ dịch trong đó, cho nên chúng ta xem trong chú giải thường thấy chương. Chương này bao gồm hai nguyện, mười chín là nguyện Nghe Danh Phát Tâm và 20 là nguyện Lâm Chung Tiếp Dẫn.

Đầu tiên giải thích về danh tướng trong nguyện văn: “Thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu”. Danh hiệu tức là danh tự, hiển thể làm danh, tên rõ ràng đối với bên ngoài, hiển lộ rõ ràng ra bên ngoài. Mà hiệu lệnh đối với thiên hạ làm hiệu. Danh và hiệu đồng thể, từ này thông dụng đối với Chư Phật Bồ Tát, đối với kinh này thường chuyên chỉ danh hiệu đấng đạo sư ở thế giới Cực Lạc, nghĩa là Phật A Di Đà.

Trong xã hội hiện tại, đây cũng coi như là công nghiệp của chúng sanh. Công nghiệp bất thiện, cho nên chiêu cảm thời loạn, loạn bao lâu rồi? Nếu nhìn từ thời ông Tăng Quốc Phiên, đến nay đã 200 năm. Tăng Quốc Phiên là nhân vật nổi tiếng, học rất giỏi, không dám nói ông là thánh nhân, nhưng hiền nhân thì rất xứng đáng, thánh hiền quân tử. Đạo đức, văn chương đều khiến cho người hiện đại kính ngưỡng. Gia huấn, gia thư của ông, có thể nói vẫn là điển phạm rất tốt cho người hiện đại tu thân, tề gia, xử thế. Khi ông còn tại thế, rất cảm khái vì người đọc sách không đạt được thật học, mượn danh đi học để thi khoa cử, vẫn là tự tư tự lợi, không thật sự vì nhân dân vì

quốc gia phục vụ, cho nên nếp sống ngày càng đi xuống. So với thời thịnh thế của Khang Hy Càn Long ngày xưa, khoảng cách quá xa, suy thoái rất rõ ràng. Trong ngôn ngữ văn tự thường hiển lộ ra sự bi ai oán thán không còn cách nào khác.

Cho nên tôi nói 100 năm trước, từ thái hậu Từ Hy chấp chánh là bắt đầu lơ là đối với truyền thống văn hóa, có thể nói là không còn coi trọng, trên làm sao dưới làm vậy. Sau khi nhà Thanh mất đến nay lại 100 năm, 100 năm này không phải nói là suy, mà đã hoàn toàn vứt bỏ, xã hội bây giờ không cần nó. Lơ là đến vứt bỏ, khiến cho xã hội ngày nay động loạn, ngay địa cầu cư trú của chúng ta cũng xuất hiện thiên tai thảm họa nghiêm trọng. Các nhà khoa học phương tây, phương đông cũng có những người minh triết đưa ra lời cảnh cáo. Nếu không cải tà quy chánh, bỏ ác dương thiện, quay đầu là bờ chỉ sợ không tránh khỏi thiên tai. Thiên tai này rất lớn, người học Phật chúng ta nghe đến điều này đều tin. Nó là thật không phải giả, vì sao vậy? Vì trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, nói về nguyên lý nguyên tắc. Nguyên lý cao nhất là tất cả vạn pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Lại nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tất cả pháp có quan hệ mật thiết nhất với chúng ta là thân thể của chúng ta. Thân thể chúng ta từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh. Cha mẹ là duyên không phải nhân, nhân là tâm tưởng của chúng ta. Sơn hà đại địa, hoàn cảnh cư trú của cuộc sống chúng ta. Ngày nay các nhà khoa học nói địa cầu này, hệ thái dương, hệ ngân hà từ đâu mà có? Đều từ tâm tưởng sanh. Nếu tâm không tưởng không có những hình tướng này, những hình tướng này_bây giờ chúng ta đem những hiện tượng giữa vũ trụ phân thành ba loại lớn. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, bao gồm tất cả, ba loại lớn này đều không nằm ngoài tâm tưởng sanh.

Tâm chúng ta thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh, vũ trụ thanh tịnh. Tâm ta nhiễm ô, như vậy tất cả đều nhiễm ô. Ý niệm chúng ta lương thiện, cảnh giới trong ngoài đều thiện. Ý niệm chúng ta bất thiện, như vậy tất cả đều bị hủy hoại. Ngày nay chúng ta sống trong ý niệm nào? Chúng ta sống trong sự nhiễm ô, bất thiện. Ô nhiễm và bất thiện đạt đến cực điểm, đây là nguyên nhân các nhà khoa học gọi là ngày tận thế. Ngày tận thế khi nào đến? Họ nói đã sắp đến. Thật vậy, nhà dự ngôn ngày xưa, sách của họ chúng tôi cũng đã xem.

Ông Gassonet người Pháp, theo dự ngôn của ông thì ngày tận thế là vào năm 1999 và năm 2000, là ngày tận thế. Cửa ải này chúng ta đã vượt qua, không sao! Phải chăng dự ngôn của ông là sai? Theo tôi, dự ngôn của ông không sai, vậy tại sao thảm họa này không phát sanh? Dự ngôn của ông đã truyền cách đây mấy trăm năm, người khắp thế giới đều biết. Nên năm 1999 và năm 2000, tôi tin rằng trên toàn thế giới có rất nhiều người, đặc biệt là tín đồ Tôn giáo đều cầu nguyện cho thảm họa này, cầu nguyện có hiệu quả. Các nhà khoa học hiện đại, các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, sức mạnh ý thức tập thể rất lớn, có thể thay đổi tình trạng hiện thực. Nhiều người cùng cầu nguyện như thế gọi là ý thức tập thể, là việc tốt, thật sự khởi tác dụng.

Nhưng thời gian này được trôi qua một cách bình an, rất nhiều người đều nói lời các nhà dự ngôn không đáng tin, là giả, không tin nữa. Do đó mê hoặc càng thêm mê hoặc, tham lam lại càng tham lam. Chỉ tin vào khoa học, không còn tin vào các lời dự ngôn của người xưa.

Hiện tượng thế giới thì sao? Tuy không có thiên tai thảm họa lớn, nhưng thiên tai nhỏ không ngừng xảy ra. Năm này nhiều hơn năm kia, lần này nghiêm trọng hơn lần trước, đây đều là trời cao cảnh cáo chúng ta. Nếu không quay đầu thì sao? Nếu không quay đầu, như vậy lời dự ngôn sẽ xuất hiện vào năm 2012, đây là thiên tai năm 1999 kéo dài về sau. Không phải không có, là kéo dài về sau. Năm 2012 thật sự có thiên tai ư? Có một nửa tin là thật, cũng có một nửa số người không tin. Có thể không phải thật, chúng ta cũng sẽ trôi qua bình an. Như vậy là sao? Nghĩa là hiện nay trong Tôn giáo cũng vì thiên tai năm 2012 mà tổ chức cầu nguyện tập thể. Điều này tôi biết, rất nhiều Tôn giáo_Vì trước đây hầu như, chúng tôi tiếp xúc, tôi tiếp xúc với Tôn giáo thế giới suốt mười mấy năm. Bắt đầu từ năm 1999, có mười một mười hai năm. Xưa nay chưa từng nói đến điều này, nhưng ngày nay tiếp xúc với Tôn giáo, không ai không nói đến điều này.

Trong Tôn giáo phát khởi hoạt động cầu nguyện để cứu vãn địa cầu, cầu nguyện của Phật giáo chúng ta cũng không ngoại lệ. Tam Thời Hệ Niệm là pháp hội cầu nguyện, là pháp hội của ý thức tập thể. Ngày xưa, Tam Thời Hệ Niệm chỉ làm một ngày, hai năm trước chúng ta mới kéo dài đến bảy ngày. Sau cùng thấy thiên tai ngày càng nghiêm trọng, chúng tôi làm 49 ngày, bảy tuần.

Năm 2008 tôi ở Lô Giang, cũng có người linh thông truyền tin cho tôi, có đại thiên tai, rất nghiêm trọng, sức mạnh cầu nguyện của chúng ta chưa đủ. Tôi hỏi họ phải làm sao? Họ nói, thời gian thiên tai rất dài, tôi nói dài bao lâu? Ít nhất là ba năm, chúng ta phải làm như thế nào? Họ nói hy vọng chúng ta làm 100 tuần, 100 tuần là 700 ngày. Lúc đó, tôi thương lượng với hòa thượng phương trượng, ông cũng đồng ý. Cho nên pháp hội đầu tiên tổ chức 100 tuần để cầu phước giải nạn, bắt đầu ở Lô Giang An Huy, sau đó Sơn Đông cũng làm. Chúng tôi di dân đến Úc châu, Úc châu cũng thực hiện. Bây giờ tôi nghe nói, pháp hội 100 tuần này có rất nhiều nơi đều đã làm. Đối với việc hóa giải thiên tai năm 2012, có hiệu quả chăng? Tôi tin rằng chắc chắn có hiệu quả. Các Tôn giáo khác đều đang cầu nguyện, đây là việc tốt. Liên quan đến vấn đề này, trong lúc chúng ta học tập và chia sẻ Phật pháp, có nói đến vài lần. Sự cầu nguyện này chỉ trị ngọn không trị gốc, giống như dùng thuốc vậy, có thể khắc phục tạm thời, không phát tác, nhưng không nhổ tận gốc bệnh. Gốc bệnh là gì? Là mê hoặc, điên đảo. Mê điều gì? Mê mất tự tánh, mê mất tánh đức. Tánh đức là gì? Trong Phật pháp nói thập thiện là tánh đức, ngũ giới là tánh đức, lục ba la mật của Bồ Tát là tánh đức, thập nguyện Phổ Hiền và 48 nguyện của Phật A Di Đà là tánh đức. Chúng ta hoàn toàn mê mất, tạo nghiệp, nghiệp là gì? Là tham sân si mạn nghi, đây là tánh thể

của ác nghiệp. Bên trong có tham sân si mạn nghi, bên ngoài có ngũ dục lục trần đang mê hoặc. Tài sắc danh thực thù là ngũ dục, sao có thể không tạo nghiệp? Ngày xưa có giáo dục thánh hiền, từ nhỏ dạy ta đề phòng tạo ác nghiệp. Cho nên mặc dù có tạo ác nhưng họ vẫn có giới hạn, có sự hạn chế, không dám vượt quá giới hạn. Bây giờ giới hạn này không còn, không ai tin nữa, bệnh này liền phát tác. Chúng ta không thể không biết điều này.

Thầy giáo của tôi là cư sĩ Lý Bình Nam, buổi chiều trước khi vãng sanh một ngày, nói với những học trò bên cạnh. Ông nói thế giới rất loạn, dù Chư Phật Bồ Tát hay thần tiên hạ phàm cũng không cứu được. Nói với mọi người, quý vị chỉ có một con đường duy nhất, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là di ngôn sau cùng của thầy Lý. Giáo huấn từ bi như của thầy Lý đây, tôi nghe rất nhiều, không phải chỉ mình thầy dạy, điều này là thật.

Nếu quả thật là rất nghiêm trọng, việc cầu nguyện tập thể của chúng ta, hiệu quả thật sự vượt qua họ chăng? Nghĩa là vượt qua nghiệp lực của ác nghiệp? Nếu sức mạnh cầu nguyện không hơn nó, thiên tai liền phát sinh. Cho nên tỉ lệ là 50%, nửa này nửa kia. Điều này đáng để chúng ta cảnh giác, chúng ta làm gì để chuẩn bị? Sự chuẩn bị chắc chắn nhất chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đúng là không còn con đường nào khác. Nếu thiên tai phát sanh, đó là cộng nghiệp. Tuy đại địa hủy diệt, sinh vật đều không thể sinh tồn, nơi đến của mỗi người không giống nhau. Người niệm Phật đến thế giới Cực Lạc. Người hành thiện, người tâm hành lương thiện đến cõi trời. Người tâm hành bất thiện, đi vào ba đường ác, nơi đến không giống nhau. Điều này chúng tôi thường nhắc nhở chư vị đồng học, con người không chết, tất cả vạn vật cũng đều không chết, chỉ là thay đổi thân thể khác mà thôi, thay đổi không gian sinh hoạt khác mà thôi, gọi là khác tầng không gian. Nếu tin, có thể đoạn ác hướng thiện, thì không gian sống của ta càng thay đổi càng tốt hơn, càng thay đổi càng thù thắng. Nếu vẫn làm ác không thay đổi, vậy thì như trong kinh điển nói, tiền đồ của ta ở trong tam đồ địa ngục.

Đối với vấn đề này Đức Phật nói một cách rất rõ ràng, chúng ta có mấy vị đồng học phát tâm tra trong kinh điển. Chuyên môn tra những điều Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng về địa ngục nhân quả, biên tập thành một cuốn sách, tựa sách là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Hình như có hơn 20 bộ kinh luận. Nói thật, bộ sách này đối với xã hội hiện tại, tôi khuyên chư vị đồng học nên đọc nó, sách này trong hiệp hội chúng ta có lưu thông. Xem nhiều và tự cảnh tỉnh mình, mỗi câu đều là thật.

Phải tin những gì Đức Phật nói trong Kinh Kim Cang, Như Lai là người nói lời chân, nói lời thật, nói lời như pháp, không cuồng ngữ, không vọng ngữ, mỗi câu đều là lời chân thật. Người tin có phước, chúng ta phải học thái độ cầu học của Khổng tử: “tín nhi hiếu cổ”, tuyệt đối tin lời cổ thánh tiên hiền, không hề hoài nghi.

Ở đây câu kinh văn đầu tiên: “Khi ta làm Phật”. Phật không phải thần tiên, Phật không phải tà môn ngoại đạo. Ý của Phật, nói một cách đơn giản là trí tuệ đầy đủ viên mãn, tướng hảo đầy đủ viên mãn, đức hạnh đầy đủ viên mãn, đầy đủ đại từ đại bi, quên mình vì người, người như vậy gọi là Phật. Chư vị đồng học không thể không biết. Phật là chính mình, không phải người khác.

Nguyện này là Nghe Danh Phát Tâm, phát tâm gì? Phát tâm làm Phật. Trong nhà Phật gọi là phát tâm, người xưa gọi là lập chí. Con người không thể không có chí, không có chí người này suốt đời không thể thành tựu. Chí là gì? Là mục tiêu, là phương hướng. Phật dạy chúng ta phát tâm, nghĩa là lập chí. Con người ở thế gian này, có nhân duyên tiếp xúc với giáo huấn của Đức Phật, chúng ta phải lập chí làm Phật, hướng đến con đường làm Phật. Đây chính là phương hướng và mục tiêu của chúng ta. Bộ kinh này đích thực là đệ nhất kinh trong Phật pháp đại thừa, các bậc cổ đức thời Tùy Đường nói như thế, không phải chúng ta nói. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa sau cùng đều quy về Vô Lượng Thọ. Ở trước có nói với chư vị, Kinh Vô Lượng Thọ sau cùng quy về một câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Quý vị biết niệm câu Phật hiệu này, và không biết niệm câu Phật hiệu này hiệu quả không giống nhau. Khi hiểu, niệm câu Phật hiệu này là có phương hướng, có mục tiêu. Rõ ràng minh bạch, sức mạnh này rất lớn mạnh. Không hiểu gì cả, người ta niệm mình niệm theo, niệm một cách mê hồ, được, cũng có công đức, nhưng công đức không rõ ràng, đạo lý là như thế. Then chốt chính là chân thành, cung kính. Không hiểu, hoàn toàn không hiểu về giáo nghĩa, nhưng họ đầy đủ sự chân thành cung kính. Không hề có chút hoài nghi nào, không hề có vọng niệm. Hiệu quả này không có gì khác với người thông đạt thấu triệt tất cả kinh điển. Chân thành cung kính, chúng ta gọi là thiện căn sâu dày, hiệu quả đó rất lớn. Nếu như chúng ta không hiểu rõ ràng, không hiểu rõ ràng liền có nghi hoặc, tín tâm chúng ta không kiên định. Nguyện chúng ta phát cũng thường dao động, không ổn định, còn bị danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quấy nhiễu, nên không thể hoàn toàn buông bỏ. Không những buông bỏ tất cả pháp thế gian, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Pháp đó là Phật pháp, nói với quý vị Phật pháp cũng là giả, không phải thật. Phật pháp đâu ra? Phật pháp kiến lập từ đâu? Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, kiến lập từ cảm ứng, Phật pháp là nhân duyên sanh pháp. Trung Quán Luận nói rất hay, chỉ cần là nhân duyên sanh pháp, nó không phải thật. Thật, chỉ có chân như là thật, tự tánh là thật, đây là thật. Trong Tịnh độ gọi là thường tịch quang, đó là thật, vĩnh hằng bất biến. Đến cõi thật báo đều không phải thật, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, quý vị có thể xả bỏ chẳng? Vì sao không thể xả? Vì ta xem nó là thật, ta sai ở chỗ này. Nếu thật sự thấu suốt tám chữ kinh văn: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” này, ta sẽ buông bỏ vạn duyên. Chúc mừng, quý vị đang đi trên đường bồ đề, mọi chướng ngại đều không còn, không còn chút vướng bận nào. Thật sự có thể trở về với tùy duyên diệu dụng, diệu dụng nghĩa là không có vướng bận, không có ưu tư, không có chướng ngại, đây là diệu dụng.

Diệu dụng là vốn có, vì sao ta không đạt được? Vì tự mình gây ra chướng ngại. Nếu tự mình không gây chướng ngại cho mình, vốn không có chướng ngại, vì sao vậy? Vốn không có một vật nào. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “Hà xứ nhạ trần ai”. Lời này là thật không phải giả. “Bồ Đề bốn vô thọ”, Phật pháp đâu ra? Phật pháp là duyên sanh.

Ở đây giải thích nói rất hay, thế nào gọi là danh? Thế nào gọi là hiệu. “Danh hiển lộ thể, thể không có danh không thể hiển lộ”, không có danh không hiển thị được. Sau khi hiển lộ, “danh hiển lộ ra bên ngoài”, bên trong danh chính là thật thể. Thật thể là gì? Là tâm tánh, chân tâm, tự tánh.

Đây là đưa ra ví dụ: “Mà hiệu lệnh với thiên hạ”, đây gọi là hiệu. Hiệu lệnh đối với thiên hạ nghĩa là sao? Là giáo hóa tất cả chúng sanh, giáo hóa tất cả chúng sanh cần phải có danh, vì sao vậy? Vì thể không nhìn thấy được, lục căn đều không tiếp xúc được, cho nên phải dùng danh để dạy, gọi là danh giáo. Chúng ta y giáo tu hành, mục tiêu sau cùng là chứng thể, tìm được bản chất của danh, danh là tướng. Từ trên danh tướng thấy được chân tánh gọi là chứng quả, cho nên “danh và hiệu đồng thể”. Danh từ này “thông với Chư Phật Bồ Tát”, nhưng trong Kinh Vô Lượng Thọ thường nói, danh hiệu này đều là chỉ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, Cực Lạc Đạo Sư A Di Đà Phật.

Bên dưới nói với chúng ta về “phát tâm bồ đề”, câu này rất quan trọng. Quý vị xem trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh của kinh này, và phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân cũng nói đến. Thượng trung hạ tam bối, đều là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Do đây có thể biết, chỉ có nhất hướng chuyên niệm, không có phát tâm bồ đề không thể vãng sanh. Về sự thật chúng ta thấy cổ nhân ghi chép, như Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện_Vãng Sanh Truyện hiện đại, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Thậm chí chúng tôi cũng từng thấy, không ít người niệm Phật vãng sanh, họ vãng sanh thật không phải giả. Họ vãng sanh không có sanh bệnh, khi ra đi vẫn rất mạnh khỏe, nói với mọi người Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn, bây giờ tôi đi theo ngài. Ra đi tự tại như thế, không phải giả. Những người này đa phần là ai? Đa phần như hiện nay gọi là không có văn hóa, không biết chữ, không được học hành. Họ biết đọc kinh, thuộc kinh nhưng họ không biết chữ, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Quý vị hỏi họ như thế nào gọi là phát tâm bồ đề, họ không hiểu, không biết, nhưng họ thật sự niệm Phật vãng sanh, không giả chút nào. Nói thật, vấn đề này cũng khiến chúng tôi nghi hoặc rất nhiều năm. Người niệm Phật này họ không phát tâm bồ đề, sao có thể vãng sanh? Không phù hợp với điều kiện vãng sanh trong bộ kinh này nói.

Đại sư Ngẫu Ích đã giải quyết vấn đề này thay chúng ta. Trong A Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói, tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ chính là tâm vô thượng bồ đề. Từ xưa đến nay chưa thấy ai nói như vậy, chúng ta thử nghĩ có đạo lý

chăng? Quý vị suy nghĩ tường tận, càng nghĩ càng có đạo lý. Vì sao họ niệm Phật? Niệm Phật không ngoài mục đích cầu sanh thế giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà. Nếu nói với họ về tâm bồ đề, tâm bồ đề có thể, có tướng, có tác dụng. Thể của tâm bồ đề là trực tâm, là tâm chí thành, họ không hiểu, không biết gì đến những điều này. Tự thọ dụng của tâm bồ đề là thâm tâm, tha thọ dụng là tâm từ bi. Quý vị nói với họ những điều này họ không hiểu, càng nói càng khiến họ hồ đồ. Họ chỉ nhất tâm niệm Phật, cầu sanh thế giới Cực lạc, gặp Phật A Di Đà. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay! Nhất tâm khát ngưỡng, hướng đến thế giới Cực Lạc, hướng đến Phật A Di Đà. Không những là tâm bồ đề, mà là tâm vô thượng bồ đề, cho nên họ thật sự vãng sanh. Người thật sự phát tâm này phải có hình tượng, tượng là gì? Người này rất từ bi, họ không có chính mình, mỗi niệm đều nghĩ đến người khác, mỗi niệm hy vọng người khác hiểu về thế giới Cực Lạc, biết về Phật A Di Đà giống như họ vậy. Đối với những việc ở thế gian này, họ đều không để trong lòng, thật sự làm được tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, diệu dụng là gì? Là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, chính là diệu dụng. Mặc dù họ không làm được không khởi tâm không động niệm, không thể làm được không khởi tâm không động niệm. Nhưng làm được không phân biệt không chấp trước, quý vị biết tâm họ thanh tịnh biết bao! Trên đề kinh này nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, giác chưa đạt được, nhưng đạt được thanh tịnh bình đẳng, đương nhiên vãng sanh.

Ở đây giải thích về tâm bồ đề, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Phát tâm bồ đề, bồ đề là tiếng Phạn, cữ dịch là đạo, tân dịch là giác”. Đây là phiên dịch khi kinh điển truyền đến Trung quốc. Tiêu chuẩn cữ dịch và tân dịch là gì? Lấy đại sư Huyền Trang làm tiêu chuẩn. Những phiên dịch trước ngài Huyền Trang đều gọi là cữ dịch, kinh điển phiên dịch sau khi đại sư Huyền Trang từ Ấn độ trở về đều gọi là tân dịch, lấy đại sư Huyền Trang làm tiêu chuẩn. Cữ dịch tâm bồ đề là đạo, đại sư Huyền Trang dịch là giác. Thật ra hai chữ đều rất hay.

“Triệu công viết”, đây là đại sư Tăng Triệu: “Đạo chi cực giả, xưng viết bồ đề, Tàn”. Tăng Triệu là học trò của đại sư Cưu Ma La Thập, thời đại sư La Thập ra đời, quốc vương thời đó là Tàn, xưng là Tàn, Diêu Tàn. Diêu Hưng làm hoàng đế, cho nên trong lịch sử thêm chữ Diêu trước chữ Tàn, họ của hoàng đế Diêu Tàn, đây là chỉ thời xưa. “Vô ngôn dĩ dịch chi”, ngày xưa không có chữ nào tương ứng để dịch nó. “Cái thị chánh giác vô tướng chi chân trí hồ”. Đây là nói từ trên ý nghĩa, giác là chánh giác, chứng minh nó là thật, không hề sai lầm. Nó không phải tà tri tà kiến, là chánh tri chánh kiến, là vô tướng. Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp, đây là trí tuệ chân thật, dùng đạo để phiên dịch.

“Tâm bồ đề tức là tâm cầu chân đạo”, bây giờ chúng ta gọi là Phật đạo, tâm cầu chánh giác. “Tâm bồ đề tức là tâm tự giác giác tha. Nói tường tận, như Vãng Sanh Yếu Tập nói về hai loại tâm bồ đề”. Hai loại này, thứ nhất là “duyên sự bồ đề tâm”,

thứ hai là “duyên lý bồ đề tâm”. Trong nhà Phật thường dùng ngôn ngữ rất đơn giản rõ ràng để giải thích, nhưng đều có y cứ. Đa phần đều y cứ ba loại tâm bồ đề trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Trong Quán Kinh nói: Tâm chí thành là thể của tâm bồ đề, thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm, đây là dụng của tâm bồ đề, từ thể khởi dụng. Dụng nói hai loại, một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Tâm bồ đề là làm sao đối với chính mình, tâm bồ đề là làm sao đối với người khác, như vậy là có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Thể của tâm bồ đề là chí thành, chân thành đến tột cùng. Khi tôi giảng kinh thường dùng tâm chân thành. Tự thọ dụng, thâm tâm không dễ hiểu, trong chú thích ngày xưa chú giải rất hay, nhưng ý nghĩa vẫn không rõ lắm, người bây giờ không hiểu. Thâm tâm là tâm hiếu đức, cổ nhân chú giải như thế. Cho nên tôi chia thâm tâm thành ba loại, ba loại này từ trên đề Kinh Vô Lượng Thọ, là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng và tâm chánh giác. Thêm một chữ trước chữ giác, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là tự thọ dụng. Tha thọ dụng là tâm từ bi, đại từ đại bi đối với người khác. Đại từ đại bi không phải đối với chính mình, đối với chính mình là thanh tịnh bình đẳng giác. Điều này khoảng 30 năm lại đây, tôi đều giải thích như thế, như vậy rất dễ hiểu. Thanh tịnh bình đẳng giác từ bi, đều từ chân thành hiển lộ ra. Chân thành là thể, nó hiện tướng, khởi tác dụng chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mỗi niệm đều tương ứng với tâm bồ đề, tôi nói tâm bồ đề thành mười chữ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Niệm niệm tương ứng, hành hành tương ứng, ngôn ngữ tạo tác đều theo tiêu chuẩn này, không trái với tâm bồ đề. Chúng ta sẽ đi vào chánh đạo, chánh đạo là con đường thành Phật. Nếu niệm Phật tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, Phật hiệu này không thể vãng sanh, cổ nhân nói: “hết khô cổ họng chỉ uống công”. Một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, phải biết điều này. Hai câu này của cổ nhân có dụng ý rất thâm sâu, là sự cảnh tỉnh: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hết khô cổ họng chỉ uống công”.

Niệm Phật cũng giống như thiền gia vậy, khảo nghiệm quý vị, người biết chăng? Câu Nam Mô A Di Đà Phật sáu chữ này rất đơn giản, quý vị biết chăng? Người không biết niệm rất nhiều, người không biết niệm là miệng niệm mà vô tâm. Vô tâm nghĩa là không có tâm bồ đề, chỉ bô bô trên miệng. Không có tâm bồ đề bao gồm, không thật tâm muốn đến thế giới Cực Lạc, không thật sự muốn thành Phật.

Nếu không tin, quý vị nói ở trong niệm Phật đường này của tôi, bảy ngày tinh tấn Phật thất, bảy ngày bảo đảm quý vị vãng sanh, quý vị xem có người nào dám đến niệm chăng? Như vậy thật đáng sợ! Bảy ngày là chết, như vậy ai dám đến? Niệm Phật đường của quý vị tìm không thấy người nào, không ai đến, cho nên không phải đều là giả ư? Niệm Phật đường này của tôi, bảy ngày bảo đảm quý vị sanh về thế giới Cực Lạc, được, quá tốt! Không ai dám đến. Điều này chứng minh, người niệm Phật giả rất nhiều, người thật lại ít.

Nếu nói niệm Phật đường này của tôi, niệm Phật bảy ngày chắc chắn được thăng quan phát tài, không biết có bao nhiêu người đến! Đều đến. Còn nói ở đây niệm Phật bảy ngày sẽ vãng sanh, không có ai đến cả, đây là giả. Trong Tịnh Ngữ cư sĩ Hạ Liên Cư không ngừng dạy người khác, niệm Phật là phải chân thành không được giả.

Trong Vãng Sanh Yếu Tập nói về hai loại tâm Bồ đề, thứ nhất là: “duyên sự Bồ đề tâm”, đây tức là hạnh nguyện tâm Bồ đề của mật thừa, lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể. Về sự mà nói, ý nghĩa quan trọng nhất của Bồ đề là giác, nghĩa là giác mà không mê, đó chính là Bồ đề. Mê mà không giác, Bồ đề không còn nữa. Nhưng giác mà không mê khó, quy y Phật trong tam quy y, không phát tâm Bồ đề, quy y Phật là giả, quy y Phật chính là phát tâm Bồ đề.

Trong Lục Tổ Đàn Kinh ngài nói, quy y giác, giác mà không mê. Quy y chánh, pháp là chánh, chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà. Quy y tịnh, thanh tịnh, đó là tăng. Lục căn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, tịnh mà không nhiễm. Tam quy y nghĩa là như thế, ta thọ tam quy mà có thực hành chăng? Phải chăng khi khởi tâm động niệm giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm? Như vậy nghĩa là thật sự quy y. Nếu thọ tam quy y nhưng vẫn mê hoặc điên đảo, vẫn tà tri tà kiến, vẫn ô nhiễm. Đó là giả, không phải thật. Sau đó quý vị sẽ thật sự giác ngộ, được mấy người học Phật chơn chánh? Người học Phật rất nhiều, nhưng có mấy người là thật? Người giả nhiều, người thật ít. Không thể nói không có người thật tâm, người thật tâm có nhưng không nhiều, do đó Phật pháp mới suy yếu. Nếu người thật nhiều, Phật pháp nhất định hưng thịnh.

Duyên sự Bồ đề tâm là lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể, điều này rất dễ hiểu.

Thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, là nhân của ứng thân Bồ đề”, ứng hóa thân. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, Phật Bồ Tát ở đâu? Phật Bồ Tát ở cõi thật báo trang nghiêm, 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ là Phật thật, không phải Phật giả. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, họ liền có ứng. Quý vị hỏi vì sao họ ứng? Vì họ ở trong nhân địa từng phát nguyện này. Nguyện thứ nhất là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phát nguyện không thể không thực hiện. Nếu chúng sanh có cảm họ không có ứng, không phải họ vọng ngữ rồi sao? Há chẳng phải Phật Bồ Tát gạt người rồi sao? Đâu có đạo lý này, như vậy không phải toàn bộ Phật pháp đều bị lật đổ sao? Cho nên nhất định có ứng.

Hơn nữa trong cảm ứng đạo giao, kinh điển nói rất rõ ràng, có bốn loại cảm ứng. Hiện cảm hiện ứng, hiện cảm minh ứng, minh cảm minh ứng, minh cảm hiện ứng, bốn loại cảm ứng, bao gồm thường tịch quang. Vì sao bình thường không nói thường tịch quang, chỉ nói cõi thật báo trang nghiêm? Vì thường tịch quang không có tướng, cõi thật báo có tướng. Vô tướng có ứng chăng? Ứng. Không thể nói trở về với tự tánh, trở về thường tịch quang thì quên nguyện này, không có chuyện đó. Trong thường tịch

quang là Diệu giác vị, không có hình tướng, trong này cả ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất, nhưng họ có cảm ứng. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Không những ứng hóa trong mười pháp giới, trong lục đạo, họ còn ứng hóa trong cõi thật báo. 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, chưa đoạn tận tập khí vô minh, tập khí của họ chính là cảm. Chư Phật Bồ Tát của Diệu giác vị sẽ cảm, hiện thân trong cõi báo, hiện là thân ứng hóa. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tác dụng của Phật quả thật gọi là vô lượng vô biên, nếu không chứng được Diệu giác vị thì không thể độ Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát đoạn nhất phẩm sanh tướng vô minh sau cùng, vẫn dựa vào oai thần của quả Phật cứu cánh gia trì.

Thứ hai: “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”. Ở đây nói là “vô số”, thông thường chúng ta đọc là vô tận, ở đây nói vô số, ý nghĩa giống nhau, thế nguyện đoạn. “Là nhân của pháp thân bồ đề”, điều này nói rất hay! Pháp thân bất sanh bất diệt, vì sao pháp thân bất sanh bất diệt? Pháp là vạn pháp, vạn pháp và chính mình là nhất thể. Sao lại gọi bất sanh bất diệt? Bồ Tát Di Lạc nói rất rõ ràng, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, đó tức là pháp thân.

Nếu phiền não khởi hiện hành, phiền não chưa đoạn, phiền não này là gì? Là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, nếu không đoạn những phiền não này, ta sẽ không thấy được pháp thân. Pháp thân bất sanh bất diệt, nếu có phiền não là không thấy được. Cần phải đoạn cả ba loại phiền não này, liền thấy được pháp thân. Thấy được pháp thân ta mới khẳng định, biến pháp giới hư không giới là chính mình, ta mới thừa nhận. Tức là những gì Bồ Tát Di Lạc nói, ta nhìn thấy nguồn gốc của vũ trụ, vũ trụ và chính mình là cùng một nguồn gốc, chính là một niệm đó. Kinh điển đại thừa thường nói, nhất niệm bất giác. Bất giác mới có niệm, giác liền không có niệm. Chư vị phải ghi nhớ trong kinh thường nói, giác tâm bất động. Tâm động tức là không giác, giác tâm bất động. Do đó Đức Phật dạy chúng sanh, mục tiêu sau cùng là trở về tự tánh, trở về tự tánh tu những gì? Nghĩa là tu thiền định.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn phương pháp khác nhau, tất cả đều tu thiền định. Nếu không tu thiền định, như vậy là không phải tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta niệm Phật, niệm Phật cũng là tu thiền định, phương pháp khác với Tông môn, chúng ta tu thiền định bằng một câu niệm Phật. Tông môn thường nói không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, khi giác ý niệm không còn. Tịnh tông chúng ta dùng một câu Phật hiệu, Phật hiệu chính là giác. Ý niệm vừa khởi, đầu tiên là ý niệm khởi lên, niệm thứ hai là A Di Đà Phật. Dùng câu Phật hiệu này thay thế vào, khắc phục, không chế niệm thứ nhất, không để vọng niệm này tương tục. Phật hiệu tương tục, vọng niệm không tương tục. Dùng phương pháp này để tu thiền định, phương pháp này dễ hơn các pháp môn khác nhiều, bất kỳ ai cũng học được, mà thành công đều rất thù thắng. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Cho nên nếu không đoạn phiền não, ta không thấy được pháp thân, phiền não đoạn mới thấy được pháp thân. A la hán không có pháp thân, không thấy được pháp thân, quyền giáo Bồ Tát cũng không thấy được pháp thân, đến khi nào mới thấy được pháp thân? Không khởi tâm không động niệm, pháp thân liền hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền. Lúc này mới biết nguồn gốc của vạn sự vạn vật trong vũ trụ.

Đại sư Huệ Năng nói ra 20 chữ đã nói một cách triệt để, nhưng không ai hiểu, người biết đọc không nhiều. Đọc rồi sao? Không hiểu. Quý vị nói đã hiểu, thật ra là hình như hiểu hình như không, không thật sự hiểu, hiểu thật thì đã nhập vào cảnh giới. Ngài nói ra 20 chữ đó, ai hiểu? Ngũ tổ Hoàng Nhẫn hiểu, cho nên lập tức truyền y bát cho ngài, người thông thường quả thật không hiểu. Nếu hiểu, cảnh giới của ta giống như ngài, không cùng cảnh giới với ngài, như vậy sao hiểu được? Cho nên không thể không đoạn phiền não, phải biết phiền não chính là tắc hại, hại chúng ta không thể chứng được pháp thân, chướng ngại bồ đề trong tự tánh, chướng ngại trí tuệ, không thể chứng được pháp thân.

Câu thứ ba: “Pháp môn vô lượng thê nguyện học”. Ở đây nói pháp môn vô tận ý nghĩa như nhau. Thê nguyện học “là nhân của báo thân bồ đề”, báo thân là trí tuệ, trí tuệ hiện tiền, báo thân liền hiện tiền. Trí tuệ này là gì? Là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, vì sao không thể hiện tiền? Vì ta có phiền não, đoạn trừ phiền não, trí tuệ lập tức hiện ra, bồ đề chính là trí tuệ.

Chúng ta biết, pháp môn vô lượng thê nguyện học phải chăng là cần phải học? Không phải vậy, như vậy là hiểu sai. Hiện nay rất nhiều người đều sai lầm ở điểm này, bỏ lỡ cả một đời. Quảng học đa văn, học đến sau cùng không thông suốt điều gì, mỗi thứ hiểu một ít nhưng không thấu triệt thứ nào. Những gì học được, học suốt cả đời, nói như hiện nay những gì họ học được là tri thức, mà chưa khai trí tuệ. Vì sao vậy? Trí tuệ sinh ra từ giới và định, không phải đạt được từ quảng học đa văn, không phải. Nhất định phải hiểu điều này. Quảng học đa văn là học tri thức, ngày nay chúng ta gọi là Phật học, Đạo học, Nho học. Đây là tri thức, không phải trí tuệ, trí tuệ chắc chắn phải tu định. Quý vị xem do giới sanh định, nhân định phát tuệ. Khai tuệ là khai trí tuệ của tự tánh, trí tuệ tự tánh khai mở, vô lượng pháp môn ta đều thông suốt, vì sao vậy? Tất cả pháp đều từ tự tánh sanh ra, kiến tánh làm gì có chuyện không thông triệt?

Cổ nhân học Phật, bất kỳ pháp môn nào, mục đích sau cùng đều là minh tâm kiến tánh. Cho nên Đức Phật mới nói, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, đều kiến tánh. Không kiến tánh tức không bình đẳng, kiến tánh là bình đẳng. Do đó cổ nhân tu học không giống chúng ta hiện nay, cổ nhân tu học đích thực là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Phương pháp này tức là giới luật cần phải tuân thủ.

Cổ nhân có một ưu điểm, cho nên rất nhiều người thành tựu. Ưu điểm là người người đều hiếu dưỡng cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Nghĩa là nghe lời, thật thà, không

dám tự cho mình thông minh, thầy dạy sao đều ngoan ngoãn học theo như thế. Điều này rất khó được, bây giờ không còn. Hiện nay trẻ con bắt đầu từ mẫu giáo đã dạy sáng tạo, sao có thể nghe lời? Nghe lời là lạc hậu. Điều này nghĩa là nói, đối với nhận thức về chân tướng sự thật, có vấn đề. Người bây giờ gọi là giá trị quan. Không tin cổ nhân, quý vị không có hy vọng gì đối với cổ thánh tiên hiền, thánh hiền quân tử. Không tin Phật Bồ Tát, không tin chư vị tổ sư đại đức, vậy thì Phật Bồ Tát và A la hán quý vị không có phần, đây đều là thật.

Những đạo lý này chỉ có đại thừa nói một cách viên mãn, đại thừa nói gì? Pháp đại thừa giống như quả cầu vậy, như trái cầu tròn, viên mãn. Viên mãn là gì? Viên mãn là tự tánh, thể của sự viên mãn quý vị không thể thêm một chút nào nữa, nếu thêm một chút nó không tròn. Cũng không được thiếu tí nào, thiếu một chút nó cũng không tròn, quả thật là không tăng không giảm. Đây là nói về tự tánh, tánh đức viên mãn, Phật Phật đạo đồng, người người không hai. Sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật không hai, không có gì không đại viên mãn. Vấn đề bây giờ là gì? Vấn đề là ta muốn thêm một chút, hay muốn bớt một chút, đây là gì? Đây là phiền não. Cho nên ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là làm cho trí tuệ cứu cánh viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn trong tự tánh, nó không mất đi nhưng nó không khởi tác dụng. Ta vốn là Phật, bây giờ biến thành phàm phu lục đạo, còn cảm thấy rất đặc ý. Như vậy thì còn cách nào khác? Hết cách. Ta không muốn tiếp thu giáo dục của Phật Bồ Tát, không phải các ngài không dạy ta, mà là ta không chịu tiếp thu.

Ngày xưa đức hạnh tốt, từ nhỏ người mẹ đã gánh vác trách nhiệm giáo dục nên người. Chúng ta xem trong cổ tịch, người làm mẹ ngày xưa đã dạy con cái như thế nào. Không ai dạy thì không biết, ngày xưa giáo dục không phổ cập, thánh hiền có thể gặp không thể cầu. Gặp được giáo huấn của thánh hiền, gia đình họ sẽ xuất hiện thánh hiền, vì sao vậy? Vì họ biết phải dạy ra sao, họ biết mẹ con có thần giao cách cảm. Hiểu được đạo lý này, trẻ con tuy chưa ra đời, vẫn còn trong bụng mẹ, nhưng mẹ con đã có thần giao cách cảm. Tâm trạng người mẹ, đứa bé hoàn toàn cảm nhận được. Người mẹ hoan hỷ nó cũng hoan hỷ, người mẹ bi ai nó cũng bi ai, tư người người mẹ thuần chánh, chúng cũng thuần chánh, người mẹ có tư tưởng tà ngụy, chúng cũng có tư duy tà ngụy. Cảm với thiện thì chúng thiện, cảm với ác thì chúng ác. Bởi vậy mười tháng mang thai, phải xa lìa mọi điều bất thiện, mắt không thấy, tai không nghe, thân không tiếp xúc. Hy vọng những gì đứa trẻ cảm nhận được đều là thuần tịnh thuần thiện, như vậy không tuyệt vời ư?

Sau khi sanh ra cho đến ba tuổi, ba năm 1000 ngày này. Khiến đứa trẻ này, những gì chúng thấy được, nghe được, tiếp xúc được đều là thuần tịnh thuần thiện, như vậy chúng chính là thánh hiền. Thánh hiền, Phật Bồ Tát là dạy mà ra, phải hiểu đạo lý này. Sau khi lớn lên, thầy giáo thay thế nhiệm vụ dạy học của người mẹ, thầy giáo làm mô phạm cho học trò. Cho nên thầy giáo rất đáng được người tôn kính, suốt

đòi họ đều là hy sinh phụng hiến, không nghĩ đến bản thân. Họ nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến đời kế tiếp, làm sao để dạy tốt đời sau, tuyệt đối không nghĩ cho riêng mình. Toàn tâm toàn lực dạy dỗ, đặt nền móng vững chắc cho các em. Về phương diện đức hạnh, nền tảng do người mẹ kiến lập vốn đã rất tốt, thầy giáo tiếp tục làm tăng thượng duyên, thể hiện những đức hạnh này ra ngoài cuộc sống cho bọn trẻ noi theo, và nói rõ ràng minh bạch với chúng, như vậy chúng vĩnh viễn không thay đổi, không học những thói hư. Khi tiếp xúc điều bất thiện, chúng rất rõ ràng, rất có năng lực phân biệt thiện ác, chúng không hư hỏng. Chúng sẽ ảnh hưởng người khác, chứ không bị người khác làm ảnh hưởng, có bản lĩnh này.

Đối với học thuật, cho chúng tiếp xúc, tiếp xúc giai đoạn đầu tiên trong học thuật, vì trẻ con còn quá bé. Trước 12 tuổi ký ức rất tốt, dạy chúng những gì? Dạy chúng thuộc lòng, thuộc lòng rất ưu điểm, giúp chúng nhớ, những sách đã đọc suốt đời không quên. Thứ hai là phòng chỉ tà niệm của chúng, nếu trẻ con suy nghĩ lung tung, ngày ngày học thuộc lòng khiến chúng không nghĩ lung tung nữa. Đây là một hành động mà được nhiều lợi ích.

Đến mười ba mười bốn tuổi_Ngày xưa không có cấp trung học, có thái học, chính là đại học, chỉ có tiểu học và đại học. Vào thái học, thái học là nghiên cứu học thuật, lúc này là dạy ta chuyên nghiên cứu một môn, nếu có hứng thú với môn nào. Nền tảng đã rất sâu dày, chuyên nghiên cứu một môn, suốt đời tập trung vào một môn, nên tâm chúng định. Học quá nhiều, tâm sẽ loạn. Bởi vậy chúng ta hiện nay thành tựu rất khó khăn, vì sao vậy? Vì tinh thần và ý chí của họ không thể tập trung, tâm tán loạn. Những gì họ đạt được toàn là tri thức, phải dựa vào vi tính, dựa vào tư liệu. Ngày xưa không như thế, ngày xưa không cần dùng đến những thứ này, họ khai ngộ. Họ thâm nhập một môn, khoảng ba bốn năm trong nhà Phật nói họ được tam muội. Tâm họ định, định vào một môn. Khoảng bảy tám năm, họ khai ngộ, ngộ nghĩa là như ở đây nói, pháp môn vô tận thế nguyện học, họ hoàn toàn thông suốt. Sau khi khai ngộ, pháp môn vô tận này học như thế nào? Học trong cuộc sống, giống như 53 lần tham bái ở sau Kinh Hoa Nghiêm. Để quý vị đi, tự xem thế giới bên ngoài. Xem khắp nơi, nghe khắp nơi và tiếp xúc với tất cả, thông suốt mọi thứ, trí tuệ khai. Chưa đạt được tam muội, trí tuệ chưa khai, thầy tuyệt đối không để quý vị ra đi, vì chưa đủ tư cách đi tham học. Tham học là thành tựu hậu đắc trí, nhất môn thâm nhập là thành tựu căn bản trí. Căn bản trí chính là thiên định, căn bản trí là bát nhã vô tri, nghĩa là tâm vô cùng thanh tịnh. Khi khai ngộ, vô sở bất tri, 53 lần tham bái là vô sở bất tri, rất dễ.

Như ngày xưa Bồ Tát Long Thọ khai ngộ, tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, ngài mất bao nhiêu thời gian là học hết? Ba tháng là thông triệt. Nếu là thật sự khai ngộ, pháp thế xuất thế gian, Đại Tạng Kinh, Tứ Khố Toàn Thư, nhiều nhất một năm là thông suốt hoàn toàn. Phương pháp nào hay? Vẫn là phương pháp của cổ nhân hay, bây giờ chúng ta làm thế nào cũng không hơn được cổ nhân.

Nếu quý vị nói cổ nhân không hiểu khoa học kỹ thuật thời hiện đại, đó là giả, quý vị hoàn toàn không hiểu. Họ hiểu vì sao không phát minh? Nếu họ phát minh thì thế giới này đã hủy diệt từ lâu, đây là sự thật. Đến các nhà khoa học đều nói, địa cầu này 5 vạn năm trước, nếu khoa học phát triển đến đỉnh cao thì thế giới này đã hủy diệt. Bây giờ khoa học cũng phát triển mạnh, cũng đang cận kề sự hủy diệt. Bởi vậy khoa học kỹ thuật phải dừng lại chỗ thích hợp. Cổ nhân không muốn phát triển khoa học kỹ thuật, tác dụng phụ quá lớn. Đạt được một chút ưu điểm, nhưng tác dụng phụ của nó, quý vị quan sát tường tận mới biết được không bằng mắt. Không đáng để làm, không phải họ không biết.

Đây là nhân của báo thân bồ đề, báo thân quả thật là trí tuệ vô lượng.

Thứ tư: “Vô thượng bồ đề thệ nguyện chứng”, thông thường chúng ta nói là “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Là nguyện cầu chúng được Phật quả bồ đề, pháp thân, bát nhã, giải thoát cứu cánh viên mãn, đây là thành Phật.

Ngày nay trong tứ hoằng thệ nguyện, chúng ta đặc biệt nghiêng nặng về hai nguyện trước. Phát tâm độ chúng sanh, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, chúng ta chuyên học hai nguyện này. Hai nguyện sau thì sao? Chúng ta để hai nguyện sau đến thế giới Cực Lạc tiếp tục thực hành. Chúng ta đem tinh thần, sức mạnh, thời gian tập trung vào hai nguyện trước, thực hiện tốt hai nguyện trước, nhất định vãng sanh Tịnh độ. Ta đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục học, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. Đến đó hãy thực hành hai nguyện này, đừng ở đây làm mất thời gian, ở đây chỉ nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, không còn việc gì khác.

Ngày nay thế gian này thiên tai quá nhiều, học Phật không thể không có tâm từ bi. Không có nhân duyên này đương nhiên phải thật thà niệm Phật, có nhân duyên này ta không thể không làm. Phật Bồ Tát tùy duyên, tùy duyên bất biến, bất biến là sao? Cầu sanh Tịnh độ không thay đổi, tuyệt đối không thay đổi mục tiêu và phương hướng. Sau đó mới hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta cũng toàn tâm toàn lực giúp đại chúng hóa giải thiên tai, giúp đại chúng hóa giải xung đột, giúp đại chúng khôi phục an định hòa bình, giúp đại chúng tiêu tai giải nạn, đây là những vấn đề phụ. Làm những việc phụ này có khi cũng trở ngại công phu của chính mình, nhưng có thể, không sao, vãng sanh Tịnh độ tuyệt đối không vấn đề gì. Trở ngại là phạm vi ở thế giới Cực Lạc thấp một chút, còn tuyệt đối không trở ngại việc vãng sanh, cái đó không sao mà.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh tôi đã rất mãn nguyện. Đúng, không sai chút nào, vì hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyện này nói, không phải nguyện 20 này đã nói đến rồi sao? Sanh đến thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là địa vị gì? Trong

Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ là A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị xem không tuyệt vời ư? Bởi vậy không thể không tu Tịnh độ, không thể không có tâm từ bi, không có tâm từ bi nghĩa là trái với bồ đề. Ở đây nói phát tâm bồ đề, ta không thể làm trái. Khi gặp chúng sanh khó khăn, có thể không đưa tay giúp đỡ sao? Có thể không quan tâm chu đáo sao? Đó không phải đệ tử Phật. Phải hiểu rõ ràng đạo lý này.

Dưới đây là Hoàng Niệm Lão nói với chúng ta: “Do ba hạnh nguyện trước thành tựu đầy đủ, mà chúng được ba thân bồ đề viên mãn, còn trở lại rộng lợi ích tất cả chúng sanh”. Độ chúng sanh, đoạn phiền não, học pháp môn, ba nguyện này thành tựu đầy đủ mới chúng được ba thân viên mãn. Chúng được ba thân viên mãn, về sau còn có việc chăng? Còn, chính là nguyện thứ nhất. Nguyện thứ nhất là không cùng tận. Sanh đến thế giới Cực Lạc, nghĩa là sau khi mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chỉ có một việc là phổ độ chúng sanh. Ở đâu có cảm liền ứng đến đó. Thế nào gọi là cảm? Trong Phật pháp có một chữ nói rất hay đó là duyên, ở đâu có duyên liền đi đến đó. Duyên chính là cảm, cảm tức là duyên. Người trong xã hội hiện nay gọi là điều kiện, có điều kiện này, điều kiện gì? Họ có thể tin, có thể lý giải, lại chịu học, đây chính là duyên. Có duyên, giúp họ, phải giúp họ nâng cao cảnh giới. Họ có thể tin, giúp họ lý giải. Họ đã lý giải, giúp họ tu hành. Đã tu hành, giúp họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, điều này quan trọng. Không tin thì sao? Không tin thì giúp họ khởi tín, không sót người nào. Trong giáo lý đại thừa nói: “đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, chính là ý này. Niệm niệm đều là phổ độ tất cả chúng sanh, phải có tâm này, phải có nguyện này. Khi thật sự hành động, đó gọi là hành Bồ Tát đạo.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai: “Duyên lý bồ đề tâm. Đây tức thắng nghĩa bồ đề tâm của mật thừa”. Kinh Vô Lượng Thọ hiển mật viên dung, nó là một bộ kinh viên mãn của đại thừa. Có tư tưởng tiểu thừa, cũng có tư tưởng đại thừa, Tông Thiên Thai nói về Tạng Thông Biệt Viên đều có, Hiền Thủ nói về Tiêu Thi Chung Viên Đôn cũng có. Có Hiền giáo, có Mật giáo. Có Phật pháp, cũng có thế pháp. Hoàn toàn đầy đủ, đây gọi là đại kinh. Đây là những gì trong mật thừa nói. “Tất cả các pháp vốn tịch diệt”, đây là nói từ lý. “An trú trong thật tướng trung đạo, mà viên thành nguyện hạnh thượng cầu hạ hóa, gọi là tâm bồ đề tối thượng”. Đây là ai? Người đương cơ là người khai ngộ, vì sao vậy? Vì họ có thể an trú thật tướng trung đạo, không phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh không làm được. Sao có thể làm được? Vì họ hiểu triệt để tất cả các pháp vốn tịch diệt, họ chứng được.

Tám chữ này chính là 20 chữ đại sư Huệ Năng nói khi khai ngộ. Tất cả các pháp trên thực tế chính là bốn chữ: “Bỏ lai tịch diệt” Đây. Đại sư Huệ Năng nói thể của tịch diệt, tướng của tịch diệt, tác dụng của tịch diệt, chúng ta xem từ đây sẽ hiểu. “Vốn tự thanh tịnh” là nói từ trên tướng, “vốn không sanh diệt” là nói từ thể, “vốn tự đầy đủ” là nói từ đức, “vốn không dao động” ý nghĩa tương tự với vốn tịch diệt. Có thể nói nó từ thể, cũng có thể nói nó từ đức. Câu sau cùng là “năng sanh vạn pháp”, tuy sanh

vạn pháp, nhưng sanh diệt là một không phải hai, sanh diệt không hai. Làm sao lãnh hội sanh diệt không hai? Ta nghĩ đến lời Bồ Tát di Lạc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, là có thể lãnh hội được sanh diệt không hai. Như vậy mới có thể an trú trong thật tướng trung đạo, thật tướng là chân tướng, chân tướng của vũ trụ vạn hữu. Ta ở trong chân tướng như như bất động, bất động là sao? Là lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, rõ ràng minh bạch, đó gọi là chiếu kiến. Trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đó là chiếu kiến, đó không phải tình kiến. Phàm phu chúng ta dùng tình kiến, trong tình kiến có phân biệt, có chấp trước, có khởi tâm, có động niệm, như vậy là sai, không phải an trú trong đạo thật tướng. An trú ở đâu? An trú trong tập khí phiền não. Phàm phu và Phật Bồ Tát chỉ khác nhau trong một niệm.

Tâm người bây giờ, chúng ta quan sát tường tận sẽ biết, tâm người thế gian an trú ở đâu? Trong tự tư tự lợi, họ an trú vào đó, vì thế không ra khỏi luân hồi lục đạo. Người hiểu điều này, có thể thấy tất cả các pháp vốn tịch diệt, đây là người khai ngộ. Đây là thấy đạo, là kiến tánh, là người sáng suốt, họ không còn an trú trong phiền não, không trú trong tự tư tự lợi, không có chính mình.

Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về phá tứ tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Nửa bộ sau nói: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, ý niệm đều không có. Chẳng những không chấp trước, mà trong tâm căn bản không có ý niệm này, đó là an trú thật tướng trung đạo. Đây là thẳng nghĩa bồ đề tâm. Tuy an trú trong thật tướng trung đạo, nhưng quý vị xem bên dưới: “Viên thành nguyện hạnh thượng cầu hạ hóa”. Đây là gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói về bốn tịnh đức, quý vị thử nghĩ xem có đúng không? Tùy duyên diệu dụng, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tâm, tâm an trú trong thật tướng trung đạo. Ứng hóa thân, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây gọi là diệu. Làm gương tốt cho chúng sanh mọi lúc mọi nơi, oai nghi hữu tác, làm gương là sao? Bây giờ họ làm điều gì sai, quý vị phải đính chính lại ngay, không có xấu tốt. Quý vị thấy khuyết điểm của họ là gì? Họ chịu tội ở đâu, quý vị hiện tướng cho họ thấy, quý vị rất tự tại. Bây giờ quý vị tâm địa thanh tịnh, mỗi ngày đều an vui, nên tướng này tốt. Người trong xã hội hiện nay, mặt mày lúc nào cũng ủ rũ, sầu não, thấy tướng như thế khó chịu biết bao! Ta hiện tướng an vui cho họ thấy, đây chính là làm tấm gương tốt, là oai nghi hữu tác, nhu hòa chất trực, thay chúng sanh khổ. Đến thế gian này để làm gì? Đến để biểu diễn, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng sanh do đâu mà khổ? Do mê muội, càng mê càng sâu, như vậy không đáng sợ ư? Mê càng sâu càng khổ. Mê ở đâu? Bây giờ nghiêm trọng nhất là mê trong tham sân si. Nhà Phật nói năm chữ, tham sân si mạn nghi, không có thứ gì không mê, mà còn mê một cách sâu dày. Quả báo ở đâu? Quả báo trong địa ngục A tỳ. Làm sao để giúp họ phá mê khai ngộ, tự nhiên sẽ lìa khổ được vui.

Đây là duyên lý bồ đề tâm, lý chính là tự tánh, hoàn toàn từ thể, tướng và tác dụng của tự tánh để nói, đây là duyên lý. Tứ hoằng thệ nguyện, nói từ sự tướng dễ hiểu hơn. Đoạn ở sau thâm sâu hơn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 216